

BỘ TÀI-CHÍNH

Bộ-trưởng bộ Tài-chính,

Chiếu chỉ sắc-lệnh ngày 10 tháng 9 năm 1945 cho thi hành trong toàn cõi Việt-Nam những lệ-luật hiện hành về thuế-quan và thuế-gián-thu;

Theo lời đề-nghị của ông Tổng Giám-độc nha Thuế-quan và Thuế-gián-thu Việt-Nam,

NGHỊ-ĐỊNH :

Điều thứ nhất. — Ở toàn cõi Việt-Nam sẽ đánh một thứ thuế phụ gia vào rượu bia ngoài số thuế tiêu-thụ hiện thi hành. Suất định thuế phụ gia ấy định là bốn hào (0 đ 40) một lít.

Điều thứ 2. — Nghị-định này thi hành cấp tốc theo điều 14 sắc-lệnh ngày 10 tháng 10 năm 1945.

Điều thứ 3. — Ông Tổng Giám-độc nha Thuế-quan và Thuế-gián-thu Việt-Nam chiếu nghị thi hành.

Hà-nội, ngày 2 tháng giêng năm 1946

PHẠM-VĂN-ĐỒNG

Bộ-trưởng bộ Tài-chính,

Chiếu chỉ sắc-lệnh ngày 10 tháng 9 năm 1945 tạm giữ các luật-lệ mà số Thương-chính và số Tổng Thanh-tra mười và thuộc-nhiệm thi hành từ trước;

Chiếu chỉ sắc-lệnh ngày 10 tháng 9 năm 1945 về tổ chức số Thuế-quan và Thuế-gián-thu;

Chiếu chỉ nghị-định ngày 3 tháng 2 năm 1926 của nguyên Toàn-quyền Đông-dương định phạm-vi công việc của các ty và đồn thuế-quan và thuế-gián-thu, và nghị-định sau sửa đổi lại;

Chiếu chỉ nghị-định ngày 28 tháng 12 năm 1944 cải những ty chánh Sơn-tây, Phú-lạng-thương, Phú-lý, Ninh-bình và Vinh-yên làm ty phụ;

Theo lời đề-nghị của ông Tổng Giám-độc số Thuế-quan và Thuế-gián-thu,

NGHỊ-ĐỊNH :

Điều thứ nhất. — Những ty phụ thuế-quan và thuế-gián-thu Sơn-tây, Phú-lạng-thương, Phú-lý, Ninh-bình và Vinh-yên cải làm ty chánh kể từ ngày ký nghị-định này.

Điều thứ 2. — Ty phụ Lục-nam trước thuộc về ty chánh Bắc-ninh nay thuộc về ty chánh Phú-lạng-thương; ty phụ Phát-diệm trước thuộc về ty chánh Nam-định nay thuộc về ty chánh Ninh-bình; ty phụ Bạch-hạc trước thuộc về ty chánh Phú-thọ nay thuộc về ty chánh Vinh-yên.

Điều thứ 3. — Ông Tổng Giám-độc số Thuế-quan và Thuế-gián thu có nhiệm-vụ thi hành nghị-định này.

Hà-nội, ngày 2 tháng giêng năm 1946

PHẠM-VĂN-ĐỒNG

Bộ-trưởng bộ Tài-chính,

Chiếu chỉ luật-lệ hiện hành về thuế kê-khó 10% và thuế đặc-biệt 50% ;

Xét cần phải sửa đổi thuế đặc-biệt đánh vào các cuộc mua vui công cộng,

NGHỊ-ĐỊNH :

Điều thứ nhất. — Thuế kê-khó 10% và thuế đặc-biệt 50% nay bãi bỏ.

Điều thứ 2. — Kể từ ngày mồng 1 tháng giêng năm 1946, ở toàn cõi Việt-Nam, đặt một thứ thuế riêng đánh vào những người đèn mua vui trong những cuộc du hí công cộng : rạp hát, rạp xiếc, rạp chiếu bóng, tiệm khiêu-vũ, nhà ã-đào (cô-đầu), cuộc đua ngựa vân vân...

Thuế này do những người đứng tổ-chức cuộc vui đứng làm trung gian phải chịu trách-nhiệm thu và trả lại cho công khố.

Điều thứ 3. — Được miễn không phải nộp thuế này:

1) — Những cuộc du-hí tổ-chức để lấy tiền thu được để giúp các cơ-quan có tính cách công-cộng, những việc từ-thiện hay cứu-tê được công nhận là có tính cách ích chung ;

2) — Những cuộc du-hí kê trên tổ-chức tại các nơi thôn-dã, không sát nhập vào một thành-phố hay một tỉnh lỵ nào.

Điều thứ 4. — Thuế thu vào các rạp hát tính là 15% giá tiền vé bán cho công chúng.

Nếu rạp hát đưa trình sổ sách biên rõ tổng số thu hoạch từng tháng và có giữ sổ cuống vé đã bán làm bằng, thì thuế mỗi tháng tính theo 15% số thu hoạch tháng trước.

Nếu không có sổ-sách hay sổ-sách không đáng tin, thuế mỗi tháng sẽ đánh theo lời bao biện sau này : rạp hát phải đưa trình bản đồ và bảng kê tiền các hàng ghế, kiểm-soát-viên sẽ tính như tất cả các hạng vé đều bán được hết, lấy 15% số tiền đó và nhân với 20 ngày.

Điều thứ 5. — Những gánh hát hay gánh xiếc rong ghé qua từng tỉnh trong một thời hạn ngắn và những buổi diễn bất thường do một nhóm nghệ-sỹ hay một đoàn-thể tổ-chức cũng phải trả thuế trước khi diễn. Thuế 15% sẽ tính theo số và giá các chỗ ngồi dành cho công chúng nhân với số các buổi diễn.

Điều thứ 6. — Thuế thu vào các rạp chiếu-bóng cũng theo thể-thức như nói trong điều thứ tư và thứ năm trên đây, nhưng thuế biểu định là 25% giá tiền vé bán cho công chúng.

Điều thứ 7. — Thuế thu vào các tiệm khiêu-vũ định là 35% số tiền thu được (chưa kể tiền thuế). Thuế mỗi tháng căn cứ vào số tiền thu được tháng trước ghi trong sổ kê-toán và có bản sao phiếu thu tiền minh chứng. Nếu không có sổ sách rõ ràng hay không đáng tin, thuế sẽ đánh theo lời bao biện căn cứ vào số thu trung bình hàng ngày nhân với 30 ngày.

Điều thứ 8. — Những tiệm ăn, các hàng cà-phê, quán rượu, hàng bánh kẹo, các tiệm giải khát hay phòng trà,

nếu có phòng khiêu-vũ, cũng phải chịu thuế này tính theo 35% số tiền tổng thu trong cửa hàng, không phân biệt là khách chỉ đến ăn uống, hay khách đến khiêu-vũ.

Điều thứ 9. — Những cuộc ca-vũ, khiêu-vũ công cộng hay khiêu-vũ bất thường tổ-chức vào dịp chợ-phiên hay khánh-tiết nào mà không có mục-đích cứu-tê hay tính cách công-ích, cũng đều phải theo như thể-thức nói trong điều thứ 7 và thứ 8 trên đây.

Điều thứ 10. — Thuế thu vào các nhà ả-đào tính theo số ả-đào và ca-nữ trong nhà.

— Trong hai thành-phố Hà-nội và Hải-phòng (kể cả ngoại thành) thuế mỗi tháng định là 20 đ. một ả-đào hay một ca-nữ,

— Trong hai thành-phố Nam-định và Vinh, thuế mỗi tháng định là 15 đ. một ả-đào hay một ca-nữ,

— Trong các tỉnh khác, thuế mỗi tháng định là 10 đ. một ả-đào hay một ca-nữ.

Điều thứ 11. — Về cuộc đua-ngựa, thuế biểu định 100% thêm vào giá tiền vé vào cửa và ít nhất là 1 đ. (dù giá vé dưới 1 đ.).

Điều thứ 12. — Trong mỗi thành-phố hay tỉnh, kiểm-sát-viên thuế trực-thu kiểm-soát thuế này. Bất cứ lúc nào, những viên này cũng có thể yêu sách các người tổ-chức cuộc du-hí đưa trình các sổ-sách kê-toán, sổ bán vé hay sổ phiếu thu tiền, và đòi hỏi các điều cần thiết trong việc tính thuế.

Điều thứ 13. — Mỗi tháng kiểm-soát-viên tính thuế và gửi cho người chủ tiệm hay người đứng tổ-chức cuộc du-hí, một «giấy báo nộp tiền» và đồng thời gửi cho sở kho-bạc một «lệnh thu tiền».

Điều thứ 14. — Nếu làm trái các-điều kể trên hay có hành động gì ám-muội mục-đích là để ản-lậu hay sai lạc thuế này, thì người đứng tổ-chức du-hí phải chịu phạt một số tiền gấp mười lần số tiền, thuế ản-lậu hay sai lạc.

Điều thứ 15. — Những người này, nếu vào trường-hợp bắt buộc phải giữ sổ-sách kê-toán mà không chịu giữ hay không chịu xuất trình, thì sẽ bị đánh thuế căn cứ vào số thu thấp cao nhất của một nhà trưng-tự, và phải phạt thêm 25% ngoài số tiền thuế phải chịu.

Điều thứ 16. — Những sự khiếu-nại về cách thi hành nghị-định này sẽ xét xử theo như nguyên-tắc về thuế trực-thu.

Điều thứ 17. — Các ông Chủ-tịch Ủy-ban hành-chính Bắc, Trung, Nam-bộ, và Giám-độc nha Thuế-trực-thu chiếu nghị thi hành.

Hà-nội, ngày 7 tháng giêng năm 1946
PHẠM-VĂN-ĐỒNG

Theo nghị-định của Bộ-trưởng bộ Tài-chính ngày 2 tháng giêng năm 1946 :

Nay trợ-cấp cho Đông-phương Bác-cổ Học-viện một số tiền là năm trăm đồng (500 đ.) để mua sách cho Học-viện

Ngân phiếu sẽ làm tên ông Nguyễn-văn-Huyền, giám-độc Đông-phương Bác-cổ Học-viện.

Ông Nguyễn-văn-Huyền phải kê khai các khoản chi tiêu về món tiền ấy.

Tiền trợ-cấp đó sẽ trích ở ngân-sách trung-ương, năm 1945, chương 23, khoản 8.

BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC

Theo nghị-định của Bộ-trưởng bộ Quốc-gia Giáo-dục ngày 28 tháng 12 năm 1945 :

Nay lập tại trường Đào-duy-Từ tỉnh Thanh-hóa trong niên học 1945-1946 theo các điều-kiện đã định ở khoản 183 và 184 của học-quy, một hội-đồng ký-luật có những nhân-viên sau này :

- Các ông Hiệu-trưởng trường Đào-duy-Từ. *chủ-tịch*
- Nguyễn-ngọc-Cầu, giáo-sư ngạch Pháp cữ *hội-viên*
- Nguyễn-như-Hoành, giáo-sư hội-họa
- Nguyễn-đình-Quan, giáo-sư hán-tự.
- Dương-mạnh-Nghi, tu-học, giám-thị
- Nguyễn-khắc-Giai, —

Theo nghị-định của Bộ-trưởng bộ Quốc-gia Giáo-dục ngày 28 tháng 12 năm 1945 :

Hội-đồng ký-luật trường trung-học Đông-Hải (niên khoá 1945-1946) gồm có những ông sau này :

- Các ông Nguyễn-huy-Sương, hiệu-trưởng. *chủ-tịch*
- Lương-duy-Tâm, giáo-sư. *hội-viên* ;
- Đình-Quy, giáo-sư. —
- Đình-hữu-Suyên, giám-thị —

Theo nghị-định của Bộ-trưởng bộ Quốc-gia Giáo-dục ngày 28 tháng 12 năm 1945 :

Hội-đồng ký-luật trường trung-học Nguyễn-công-Trứ ở Vinh về niên khoá 1945-1946 định như sau này :

- Các ông Hiệu-trưởng trường Nguyễn-công-Trứ. *chủ-tịch* ;
- Nguyễn-Mai, tu-học. *thư-ký* ;
- Trần-quốc-Nghê, giáo-sư *hội-viên* ;
- Nguyễn-xuân-Tinh, giáo-sư. —
- Nguyễn-văn-Cư, tu-học. —

www.ThuvienPhapluat.com
Tel: +84-8-3845 6684
096689906
LawSoft